

Số: 4209 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 25 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy trình giải quyết khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng các dự án sử dụng đất; đầu tư công và triển khai thực hiện các dự án đầu tư trực tiếp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 12/2021/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2021 về việc ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thanh Hóa nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 6654/SKHĐT-TH ngày 13/9/2021 (với sự tham gia của các sở, ngành, đơn vị liên quan).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy trình giải quyết khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng các dự án sử dụng đất; đầu tư công và triển khai thực hiện các dự án đầu tư trực tiếp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh: Các khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng các dự án sử dụng đất; lĩnh vực đầu tư công do tỉnh quản lý và triển khai thực hiện các dự án đầu tư trực tiếp trên địa bàn tỉnh thuộc trách nhiệm giải quyết của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các sở, ban, ngành cấp tỉnh. Các khó khăn, vướng mắc có nội dung về khiếu nại không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định này.

b) Đối tượng áp dụng: Các sở, ngành, đơn vị, doanh nghiệp, chủ đầu tư có liên quan đến công tác bồi thường giải phóng mặt bằng các dự án sử dụng đất; lĩnh vực đầu tư công do tỉnh quản lý và triển khai thực hiện các dự án đầu tư trực tiếp trên địa bàn tỉnh.

2. Nguyên tắc, yêu cầu

a) UBND các huyện thị xã, thành phố, các chủ đầu tư và đơn vị có liên quan, khi đề nghị giải quyết khó khăn, vướng mắc, phải chuẩn bị đầy đủ hồ sơ hợp lệ và gửi đúng cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

b) Các doanh nghiệp thành viên thuộc Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh khi có văn bản đề nghị giải quyết khó khăn, vướng mắc gửi về Văn phòng Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh để tổng hợp, phân loại, xử lý hoặc trực tiếp gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định. Các doanh nghiệp không tham gia Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh khi có văn bản đề nghị giải quyết khó khăn, vướng mắc thì gửi trực tiếp đến cơ quan chủ trì có thẩm quyền giải quyết.

c) Đơn vị chủ trì giải quyết khó khăn, vướng mắc phải chịu trách nhiệm về việc xác định thẩm quyền giải quyết và việc xin ý kiến phối hợp giải quyết; nghiêm cấm việc xin ý kiến phối hợp khi vấn đề cần xin ý kiến không liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của các ngành, đơn vị được xin ý kiến hoặc không cần thiết nhằm kéo dài thời gian giải quyết công việc. Các đơn vị được gửi xin ý kiến phối hợp giải quyết phải có văn bản trả lời theo đúng thời gian quy định.

d) Cơ quan, đơn vị, cá nhân có trách nhiệm giải quyết kiến nghị nhưng giải quyết hoặc tham mưu giải quyết không đúng quy định của pháp luật và chính sách hiện hành của tỉnh, vi phạm quy trình giải quyết khó khăn, vướng mắc phải chịu chế tài xử lý tương ứng với hành vi, mức độ vi phạm theo quy định của pháp luật hiện hành.

đ) Trong phân công giải quyết công việc, mỗi việc chỉ phân công cho một cơ quan chịu trách nhiệm chính và phải bảo đảm tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và thời hạn theo quy định. Đề cao sự phối hợp, hỗ trợ, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

3. Lĩnh vực áp dụng

a) Bồi thường giải phóng mặt bằng các dự án sử dụng đất: Chi tiết quy trình giải quyết khó khăn, vướng mắc tại Phụ lục I.

b) Đầu tư công: Chi tiết quy trình giải quyết khó khăn, vướng mắc tại Phụ lục II.

c) Triển khai thực hiện các dự án đầu tư trực tiếp: Chi tiết quy trình giải quyết khó khăn vướng mắc tại Phụ lục III.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh và Trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 QĐ;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ, các đoàn thể cấp tỉnh;
- Lưu: VT, THKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Minh Tuấn

Phụ lục I

Quy trình giải quyết khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng các dự án sử dụng đất trên địa bàn tỉnh

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /10/2021 của UBND tỉnh)

I. Đơn vị đề xuất khó khăn, vướng mắc: UBND các huyện, thị xã, thành phố, các chủ đầu tư, đơn vị có liên quan.

II. Đơn vị chủ trì, tham mưu giải quyết: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Xây dựng.

III. Đơn vị phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp; các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan.

IV. Các bước quy trình giải quyết:

1. Bước 1: Đề nghị giải quyết khó khăn, vướng mắc

UBND các huyện, thị xã, thành phố, các chủ đầu tư, đơn vị có liên quan gặp khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng các dự án sử dụng đất, cần nghiên cứu kỹ khó khăn, vướng mắc, thẩm quyền giải quyết và có văn bản đề nghị giải quyết khó khăn, vướng mắc; trong đó nêu rõ, chi tiết, cụ thể khó khăn, vướng mắc, kiến nghị biện pháp giải quyết (nếu có) và kèm theo đầy đủ hồ sơ, tài liệu có liên quan, gửi đơn vị chủ trì để được xem xét giải quyết, gồm:

(1) Sở Tài nguyên và Môi trường: Các khó khăn, vướng mắc trong thực hiện cơ chế, chính sách đất đai về bồi thường giải phóng mặt bằng.

(2) Sở Tài chính: Các khó khăn, vướng mắc trong thực hiện cơ chế, chính sách về bồi thường cây trồng, vật nuôi.

(3) Sở Xây dựng: Các khó khăn, vướng mắc trong thực hiện cơ chế, chính sách về bồi thường tài sản, công trình, vật kiến trúc.

(4) Đối với các khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng liên quan đến trách nhiệm giải quyết của nhiều cơ quan, đơn vị: Các đơn vị có khó khăn, vướng mắc gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xem xét, giải quyết.

2. Bước 2: Trình tự, thủ tục giải quyết khó khăn, vướng mắc

2.1. Đối với những khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị chủ trì (Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Xây dựng)

a) Trường hợp những khó khăn, vướng mắc mà nội dung đã được quy định cụ thể, rõ ràng trong các văn bản hướng dẫn, văn bản quy phạm pháp luật, trong thời hạn 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị giải

quyết khó khăn, vướng mắc, đơn vị được giao chủ trì phải có văn bản trả lời cho tổ chức, cá nhân có khó khăn, vướng mắc; đồng thời, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả giải quyết.

b) Trường hợp những khó khăn, vướng mắc cần sự phối hợp của các đơn vị liên quan để giải quyết

- Trong thời hạn 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị giải quyết khó khăn, vướng mắc, đơn vị được giao chủ trì dự thảo văn bản trả lời (hoặc văn bản lấy ý kiến đối với các nội dung không thuộc thẩm quyền trả lời của đơn vị chủ trì) gửi các đơn vị liên quan đề nghị phối hợp giải quyết khó khăn, vướng mắc; trong đó nêu rõ vấn đề cần giải quyết, hướng đề xuất nội dung giải quyết, nội dung đề nghị các đơn vị tham gia ý kiến. Trường hợp cần thiết, đơn vị chủ trì tổ chức hội nghị mời các đơn vị liên quan để phối hợp giải quyết khó khăn, vướng mắc; kết quả tổ chức hội nghị được thể hiện bằng Biên bản hội nghị, có ký xác nhận của các đơn vị tham dự hội nghị.

- Trong thời hạn 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị phối hợp giải quyết khó khăn, vướng mắc (trường hợp không đi kiểm tra, khảo sát thực tế) hoặc thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày đi kiểm tra, khảo sát thực tế, cơ quan được đề nghị phối hợp giải quyết phải có văn bản tham gia phối hợp giải quyết những nội dung thuộc phạm vi quản lý của mình, gửi đơn vị chủ trì giải quyết. Văn bản tham gia phối hợp giải quyết phải thể hiện rõ quan điểm của đơn vị được lấy ý kiến (thống nhất hay không thống nhất, phù hợp hay không phù hợp) và nêu rõ lý do đối với các nội dung được xin ý kiến; phân tích, giải trình và đưa ra quan điểm cụ thể đối với các nội dung thuộc trách nhiệm giải quyết của mình (trường hợp khó khăn, vướng mắc liên quan đến trách nhiệm giải quyết của nhiều đơn vị).

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn đề nghị các đơn vị phối hợp giải quyết hoặc kể từ ngày tổ chức hội nghị giải quyết khó khăn, vướng mắc, đơn vị được giao chủ trì giải quyết phải có văn bản trả lời cho tổ chức, cá nhân có khó khăn, vướng mắc; đồng thời, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả giải quyết.

Trường hợp nội dung tham gia giải quyết của các đơn vị có liên quan chưa có sự thống nhất hoặc chưa có đầy đủ cơ sở để giải quyết, cơ quan được giao chủ trì có văn bản báo cáo nội dung giải quyết, kèm theo ý kiến tham gia của các đơn vị liên quan với Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách ngành, lĩnh vực để được xem xét, cho ý kiến chỉ đạo; trong đó cơ quan chủ trì phải có ý kiến và nêu rõ quan điểm của mình. Trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách ngành, lĩnh vực, đơn vị được giao chủ trì có văn bản trả lời tổ chức, cá nhân có khó khăn, vướng mắc; đồng thời, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả giải quyết.

2.2. Đối với những khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh

a) Trường hợp nội dung giải quyết khó khăn, vướng mắc không phải xin ý kiến của cơ quan có thẩm quyền (Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương...)

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị giải quyết khó khăn, vướng mắc (đối với các khó khăn, vướng mắc không phải xin ý kiến phối hợp giải quyết) hoặc trong thời hạn 08 ngày làm việc (đối với các khó khăn, vướng mắc phải xin ý kiến phối hợp giải quyết), đơn vị được giao chủ trì có văn bản tham mưu báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, giải quyết, trong đó phải phân tích, làm rõ nội dung đề nghị giải quyết; quy định pháp luật liên quan đến nội dung đề nghị giải quyết; đề xuất nội dung giải quyết của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản tham mưu giải quyết của đơn vị chủ trì, Văn phòng UBND tỉnh thẩm tra nội dung, báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến trả lời đơn vị liên quan. Trường hợp nội dung tham mưu còn chưa rõ, còn có ý kiến khác nhau giữa các đơn vị, Văn phòng UBND tỉnh tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách ngành, lĩnh vực tổ chức hội nghị tham vấn ý kiến của các đơn vị liên quan để xem xét giải quyết.

b) Trường hợp nội dung giải quyết khó khăn, vướng mắc phải xin ý kiến của cơ quan có thẩm quyền (Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương...)

- Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị giải quyết, đơn vị chủ trì phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các đơn vị liên quan tham mưu dự thảo văn bản, trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh gửi xin ý kiến của cơ quan có thẩm quyền. Trong đó, đơn vị chủ trì tham mưu dự thảo văn bản xin ý kiến trong vòng 3 ngày làm việc. Văn phòng UBND tỉnh thẩm tra, hoàn thiện văn bản xin ý kiến trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt trong vòng 02 ngày làm việc.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của cơ quan có thẩm quyền, Văn phòng UBND tỉnh gửi đơn vị chủ trì xem xét, tham mưu giải quyết.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của cơ quan có thẩm quyền, đơn vị được giao chủ trì có văn bản tham mưu báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, giải quyết.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản tham mưu giải quyết của đơn vị chủ trì, Văn phòng UBND tỉnh thẩm tra nội dung, báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến trả lời đơn vị liên quan./.

Phụ lục II

Quy trình giải quyết khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực đầu tư công do tỉnh quản lý

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /10/2021 của UBND tỉnh)

I. Đơn vị đề xuất khó khăn, vướng mắc: Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các chủ đầu tư và các đơn vị liên quan.

II. Đơn vị chủ trì, tham mưu giải quyết: Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; các cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh (Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp).

III. Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan.

IV. Các bước quy trình giải quyết

1. Bước 1: Đề nghị giải quyết khó khăn, vướng mắc

Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các chủ đầu tư và các đơn vị liên quan gặp khó khăn, vướng mắc liên quan đến lĩnh vực đầu tư công (bao gồm cả các dự án ODA) nghiên cứu kỹ các khó khăn, vướng mắc, thẩm quyền giải quyết và có văn bản đề nghị giải quyết khó khăn, vướng mắc; trong đó nêu rõ, chi tiết, cụ thể các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị biện pháp giải quyết (nếu có) và kèm theo đầy đủ hồ sơ, tài liệu có liên quan, gửi đơn vị giao chủ trì để được xem xét giải quyết, gồm:

(1) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Các khó khăn, vướng mắc về chủ trương đầu tư các chương trình, dự án; thẩm định dự án đầu tư các dự án không có cấu phần xây dựng; công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu; bố trí kế hoạch vốn đầu tư công (bao gồm cả vốn dự phòng ngân sách Trung ương, các nguồn hỗ trợ của các tổ chức trong, ngoài nước) do Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi, quản lý.

(2) Sở Tài chính: Các khó khăn, vướng mắc về bố trí kế hoạch vốn đầu tư công do Sở Tài chính theo dõi, quản lý (vốn ngân sách tỉnh tiết kiệm từ nguồn chi thường xuyên để bổ sung cho chi đầu tư phát triển, nguồn tăng thu và tiết kiệm chi ngân sách tỉnh, vốn dự phòng ngân sách Trung ương, các nguồn hỗ trợ của các tổ chức trong, ngoài nước); công tác quyết toán dự án hoàn thành.

(3) Các cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh (Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp): Các khó khăn, vướng mắc về thẩm định dự án đầu tư, thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán dự án; quản lý chất lượng, vận hành và bảo trì trong quá trình khai thác, sử dụng.

(4) Đối với các khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực đầu tư công do tỉnh quản lý liên quan đến trách nhiệm giải quyết của nhiều cơ quan, đơn vị: Các đơn vị có khó khăn, vướng mắc gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xem xét, giải quyết.

2. Bước 2: Trình tự, thủ tục giải quyết khó khăn, vướng mắc

2.1. Đối với những khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị chủ trì (Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh: Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp).

a) Trường hợp những khó khăn, vướng mắc mà nội dung đã được quy định cụ thể, rõ ràng trong các văn bản hướng dẫn, văn bản quy phạm pháp luật, trong thời hạn 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị giải quyết khó khăn, vướng mắc, đơn vị được giao chủ trì phải có văn bản trả lời cho tổ chức, cá nhân có khó khăn, vướng mắc; đồng thời, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả giải quyết.

b) Trường hợp những khó khăn, vướng mắc cần sự phối hợp của các đơn vị liên quan để giải quyết

- Trong thời hạn 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị giải quyết khó khăn, vướng mắc, đơn vị được giao chủ trì có dự thảo văn bản trả lời (hoặc văn bản lấy ý kiến đối với các nội dung không thuộc thẩm quyền trả lời của đơn vị chủ trì) gửi các đơn vị liên quan đề nghị phối hợp giải quyết khó khăn, vướng mắc; trong đó nêu rõ vấn đề cần giải quyết, hướng đề xuất nội dung giải quyết và nội dung đề nghị các đơn vị tham gia ý kiến. Trường hợp cần thiết, đơn vị chủ trì tổ chức hội nghị mời các đơn vị liên quan để phối hợp giải quyết khó khăn, vướng mắc; kết quả hội nghị được thể hiện bằng Biên bản hội nghị có ký xác nhận của các đơn vị tham dự hội nghị.

- Trong thời hạn 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị phối hợp giải quyết khó khăn, vướng mắc (trường hợp không đi kiểm tra, khảo sát thực tế) hoặc thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày đi kiểm tra, khảo sát thực tế, cơ quan được đề nghị phối hợp giải quyết phải có văn bản tham gia phối hợp giải quyết những nội dung thuộc phạm vi quản lý của mình, gửi đơn vị chủ trì giải quyết. Văn bản tham gia phối hợp giải quyết phải thể hiện rõ quan điểm của đơn vị được lấy ý kiến (thống nhất hay không thống nhất, phù hợp hay không phù hợp) và nêu rõ lý do đối với các nội dung được xin ý kiến; phân tích, giải trình và đưa ra quan điểm cụ thể đối với các nội dung thuộc trách nhiệm giải quyết của mình (trường hợp khó khăn, vướng mắc liên quan đến trách nhiệm giải quyết của nhiều đơn vị).

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn đề nghị các đơn vị phối hợp giải quyết hoặc kể từ ngày tổ chức hội nghị giải quyết khó khăn, vướng mắc, đơn vị được giao chủ trì giải quyết phải có văn bản trả lời cho tổ chức, cá nhân có khó khăn, vướng mắc; đồng thời, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả giải quyết.

Trường hợp nội dung tham gia giải quyết của các đơn vị có liên quan chưa có sự thống nhất hoặc chưa có đầy đủ cơ sở để giải quyết, cơ quan được giao chủ trì có văn bản báo cáo nội dung giải quyết, kèm theo ý kiến tham gia của các đơn vị liên quan với Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Phó Chủ tịch UBND tỉnh

phụ trách ngành, lĩnh vực để được xem xét, cho ý kiến chỉ đạo; trong đó cơ quan chủ trì phải có ý kiến và nêu rõ quan điểm của mình. Trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách ngành, lĩnh vực, đơn vị được giao chủ trì có văn bản trả lời tổ chức, cá nhân có khó khăn, vướng mắc; đồng thời, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả giải quyết.

2.2. Đối với những khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh

a) Trường hợp nội dung giải quyết khó khăn, vướng mắc không phải xin ý kiến của cơ quan có thẩm quyền (Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương...)

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị giải quyết khó khăn, vướng mắc (đối với các khó khăn, vướng mắc không phải xin ý kiến phối hợp giải quyết) hoặc trong thời hạn 08 ngày làm việc (đối với các khó khăn, vướng mắc phải xin ý kiến phối hợp giải quyết), đơn vị được giao chủ trì có văn bản tham mưu báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, giải quyết, trong đó phải phân tích, làm rõ nội dung đề nghị giải quyết; quy định pháp luật liên quan đến nội dung đề nghị giải quyết; đề xuất nội dung giải quyết của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản tham mưu giải quyết của đơn vị chủ trì, Văn phòng UBND tỉnh thẩm tra nội dung, báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND có ý kiến trả lời đơn vị liên quan. Trường hợp nội dung tham mưu còn chưa rõ, còn có ý kiến khác nhau giữa các đơn vị, Văn phòng UBND tỉnh tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách ngành, lĩnh vực tổ chức hội nghị tham vấn ý kiến của các đơn vị liên quan để xem xét giải quyết.

b) Trường hợp nội dung giải quyết khó khăn, vướng mắc phải xin ý kiến của cơ quan có thẩm quyền (Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương...)

- Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị giải quyết, đơn vị chủ trì phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các đơn vị liên quan tham mưu dự thảo văn bản, trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh gửi xin ý kiến của cơ quan có thẩm quyền. Trong đó, đơn vị chủ trì tham mưu dự thảo văn bản xin ý kiến trong vòng 3 ngày làm việc. Văn phòng UBND tỉnh thẩm tra, hoàn thiện văn bản xin ý kiến trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt trong vòng 02 ngày làm việc.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của cơ quan có thẩm quyền, Văn phòng UBND tỉnh gửi đơn vị chủ trì xem xét, tham mưu giải quyết.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của cơ quan có thẩm quyền, đơn vị được giao chủ trì có văn bản tham mưu báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, giải quyết.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản tham mưu giải quyết của đơn vị chủ trì, Văn phòng UBND tỉnh thẩm tra nội dung, báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND có ý kiến trả lời đơn vị liên quan./.

Phụ lục III

Quy trình giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các dự án đầu tư trực tiếp trên địa bàn tỉnh (Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /10/2021 của UBND tỉnh)

I. Đơn vị đề xuất khó khăn, vướng mắc: UBND các huyện, thị xã, thành phố; nhà đầu tư, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan.

II. Đơn vị chủ trì, tham mưu giải quyết: Sở Kế hoạch và Đầu tư; Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các KCN; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Xây dựng; Sở Giao thông vận tải; Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ngành thực hiện quản lý nhà nước chuyên ngành có liên quan.

III. Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành đơn vị cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan.

IV. Các bước quy trình giải quyết:

1. Bước 1: Đề nghị giải quyết khó khăn, vướng mắc

UBND các huyện, thị xã, thành phố, nhà đầu tư, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan gặp khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các dự án đầu tư trực tiếp trên địa bàn tỉnh nghiên cứu kỹ khó khăn, vướng mắc, thẩm quyền giải quyết và có văn bản đề nghị giải quyết khó khăn, vướng mắc; trong đó nêu rõ, chi tiết, cụ thể khó khăn, vướng mắc; kiến nghị biện pháp giải quyết (nếu có) và kèm theo đầy đủ hồ sơ, tài liệu có liên quan, gửi đơn vị giao chủ trì để được xem xét giải quyết, gồm:

(1) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Các khó khăn, vướng mắc về trình tự thủ tục cấp giấy chứng nhận đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư, bảo đảm thực hiện dự án đầu tư đối với các dự án ngoài Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp; dự án thực hiện đồng thời ở trong và ngoài Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

(2) Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp: Các khó khăn, vướng mắc về trình tự thủ tục cấp giấy chứng nhận đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư, bảo đảm thực hiện dự án đầu tư đối với các dự án trong Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp.

(3) Sở Công Thương: Các khó khăn, vướng mắc về trình tự, thủ tục thành lập và đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

(4) Sở Tài nguyên và Môi trường: Các khó khăn, vướng mắc về sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, nhu cầu sử dụng đất, hình thức giao đất, cho thuê đất (đấu giá hoặc không đấu giá), điều kiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; các yêu cầu về môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường; việc chấp hành pháp luật đất đai và môi

trường của nhà đầu tư; hành lang bảo vệ bờ biển và các vấn đề khác liên quan đến quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên, môi trường.

(5) Sở Xây dựng: Các khó khăn, vướng mắc về địa điểm xây dựng, ranh giới xây dựng, sự phù hợp với quy hoạch xây dựng (về chức năng), sự phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng (về mật độ xây dựng, tầng cao, hệ số sử dụng đất), điều kiện hạ tầng để thực hiện dự án, sự ảnh hưởng của dự án đến các khu vực lân cận và các vấn đề khác liên quan đến quản lý nhà nước về xây dựng.

(6) Sở Giao thông vận tải: Các khó khăn, vướng mắc về sự phù hợp giữa địa điểm thực hiện dự án với vị trí đầu nối giao thông và hành lang an toàn đường bộ (đảm bảo hoặc không bảo đảm), các nội dung khác liên quan đến lĩnh vực, chuyên ngành quản lý nhà nước về giao thông vận tải.

(7) Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn: Các khó khăn, vướng mắc về chuyển đổi mục đích sử dụng rừng, hành lang bảo vệ đề điều, các công trình thủy lợi, phòng, chống thiên tai và các nội dung khác liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước về nông nghiệp và phát triển nông thôn.

(8) UBND các huyện, thị xã, thành phố: Các khó khăn, vướng mắc về công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, quy hoạch xây dựng chi tiết 1/500 thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện.

(9) Các sở, ngành thực hiện quản lý nhà nước chuyên ngành có liên quan.

(10) Đối với các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các dự án đầu tư trực tiếp trên địa bàn tỉnh liên quan đến trách nhiệm giải quyết của nhiều cơ quan, đơn vị: Các đơn vị có khó khăn, vướng mắc gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xem xét, giải quyết.

2. Bước 2: Trình tự, thủ tục giải quyết khó khăn, vướng mắc

2.1. Đối với những khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị chủ trì (Sở Kế hoạch và Đầu tư; Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Xây dựng; Sở Giao thông Vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ngành liên quan)

a) Trường hợp những khó khăn, vướng mắc mà nội dung đã được quy định cụ thể, rõ ràng trong các văn bản hướng dẫn, văn bản quy phạm pháp luật, trong thời hạn 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị giải quyết khó khăn, vướng mắc, đơn vị được giao chủ trì phải có văn bản trả lời cho tổ chức, cá nhân có khó khăn, vướng mắc; đồng thời, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả giải quyết.

b) Trường hợp những khó khăn, vướng mắc cần sự phối hợp của các đơn vị liên quan để giải quyết

- Trong thời hạn 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị giải quyết khó khăn, vướng mắc, đơn vị được giao chủ trì có dự thảo văn bản trả lời (hoặc văn bản lấy ý kiến đối với các nội dung không thuộc thẩm quyền trả lời

của đơn vị chủ trì) gửi các đơn vị liên quan đề nghị phối hợp giải quyết khó khăn, vướng mắc; trong đó nêu rõ vấn đề cần giải quyết, hướng đề xuất nội dung giải quyết và nội dung đề nghị các đơn vị tham gia ý kiến. Trường hợp cần thiết, đơn vị chủ trì tổ chức hội nghị mời các đơn vị liên quan để phối hợp giải quyết khó khăn, vướng mắc; kết quả hội nghị được thể hiện bằng Biên bản hội nghị có ký xác nhận của các đơn vị tham dự hội nghị.

- Trong thời hạn 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị phối hợp giải quyết khó khăn, vướng mắc (trường hợp không đi kiểm tra, khảo sát thực tế) hoặc thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày đi kiểm tra, khảo sát thực tế, cơ quan được đề nghị phối hợp giải quyết phải có văn bản tham gia phối hợp giải quyết những nội dung thuộc phạm vi quản lý của mình, gửi đơn vị chủ trì giải quyết. Văn bản tham gia phối hợp giải quyết phải thể hiện rõ quan điểm của đơn vị được lấy ý kiến (thống nhất hay không thống nhất, phù hợp hay không phù hợp) và nêu rõ lý do đối với các nội dung được xin ý kiến; phân tích, giải trình và đưa ra quan điểm cụ thể đối với các nội dung thuộc trách nhiệm giải quyết của mình (trường hợp khó khăn, vướng mắc liên quan đến trách nhiệm giải quyết của nhiều đơn vị).

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn đề nghị các đơn vị phối hợp giải quyết hoặc kể từ ngày tổ chức hội nghị giải quyết khó khăn, vướng mắc, đơn vị được giao chủ trì giải quyết phải có văn bản trả lời cho tổ chức, cá nhân có khó khăn, vướng mắc; đồng thời, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả giải quyết.

Trường hợp nội dung tham gia giải quyết của các đơn vị có liên quan chưa có sự thống nhất hoặc chưa có đầy đủ cơ sở để giải quyết, cơ quan được giao chủ trì có văn bản báo cáo nội dung giải quyết, kèm theo ý kiến tham gia của các đơn vị liên quan với Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách ngành, lĩnh vực để được xem xét, cho ý kiến chỉ đạo; trong đó cơ quan chủ trì phải có ý kiến và nêu rõ quan điểm của mình. Trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách ngành, lĩnh vực, đơn vị được giao chủ trì có văn bản trả lời tổ chức, cá nhân có khó khăn, vướng mắc; đồng thời, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả giải quyết.

2.2. Đối với những khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh

a) Trường hợp nội dung giải quyết khó khăn, vướng mắc không phải xin ý kiến của cơ quan có thẩm quyền (Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương...)

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị giải quyết khó khăn, vướng mắc (đối với các khó khăn, vướng mắc không phải xin ý kiến phối hợp giải quyết) hoặc trong thời hạn 08 ngày làm việc (đối với các khó khăn, vướng mắc phải xin ý kiến phối hợp giải quyết), đơn vị được giao chủ trì có văn bản tham mưu báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, giải quyết, trong đó phải phân tích, làm rõ nội dung đề nghị giải quyết; quy định

pháp luật liên quan đến nội dung đề nghị giải quyết; đề xuất nội dung giải quyết của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản tham mưu giải quyết của đơn vị chủ trì, Văn phòng UBND tỉnh thẩm tra nội dung, báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND có ý kiến trả lời đơn vị liên quan. Trường hợp nội dung tham mưu còn chưa rõ, còn có ý kiến khác nhau giữa các đơn vị, Văn phòng UBND tỉnh tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách ngành, lĩnh vực tổ chức hội nghị tham vấn ý kiến của các đơn vị liên quan để xem xét giải quyết.

b) Trường hợp nội dung giải quyết khó khăn, vướng mắc phải xin ý kiến của cơ quan có thẩm quyền (Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương...)

- Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị giải quyết, đơn vị chủ trì phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các đơn vị liên quan tham mưu dự thảo văn bản, trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh gửi xin ý kiến của cơ quan có thẩm quyền. Trong đó, đơn vị chủ trì tham mưu dự thảo văn bản xin ý kiến trong vòng 3 ngày làm việc. Văn phòng UBND tỉnh thẩm tra, hoàn thiện văn bản xin ý kiến trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt trong vòng 02 ngày làm việc.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của cơ quan có thẩm quyền, Văn phòng UBND tỉnh gửi đơn vị chủ trì xem xét, tham mưu giải quyết.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của cơ quan có thẩm quyền, đơn vị được giao chủ trì có văn bản tham mưu báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, giải quyết.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản tham mưu giải quyết của đơn vị chủ trì, Văn phòng UBND tỉnh thẩm tra nội dung, báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND có ý kiến trả lời đơn vị liên quan./.